

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1247/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 07 tháng 9 năm 2011*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ  
Quỹ Nạn nhân CĐDC/Dioxin tỉnh Bắc Giang**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 148/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Thông tư số 09/2008/TT-BNV ngày 31/12/2008 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 148/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 10/2008/QĐ-BTC ngày 12/02/2008 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Quyết định số 1365/QĐ-BNV ngày 6/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ nạn nhân CĐDC/Dioxin Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 208/2010/QĐ-UBND ngày 30/11/2010 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 962/SNV-TCBM&BC ngày 31/8/2011,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Nạn nhân CĐDC/Dioxin tỉnh Bắc Giang ban hành theo quyết định này.

**Điều 2.** Quỹ Nạn nhân CĐDC/Dioxin tỉnh Bắc Giang tổ chức hoạt động theo Điều lệ Quỹ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Quỹ Nạn nhân CĐDC/Dioxin tỉnh Bắc Giang có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh; Trưởng Ban sáng lập Quỹ Nạn nhân CĐDC/Dioxin tỉnh Bắc Giang và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hải**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ**  
**QUỸ NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN TỈNH BẮC GIANG**  
*(Được công nhận tại Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011  
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

**Chương I**  
**TÊN GỌI, TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH CỦA QUỸ**

**Điều 1. Tên Quỹ**

1. Tên tiếng Việt: “Quỹ Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Bắc Giang”.
2. Tên giao dịch quốc tế: “Bắc Giang Association for Victims of Agent Orange/Dioxin Foundation”.

Tên viết tắt: VAVAF.

3. Biểu tượng Quỹ Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Bắc Giang là biểu tượng của Hội nạn nhân CĐDC/Dioxin Việt Nam.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Quỹ Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Quỹ) thuộc Hội nạn nhân CĐDC/Dioxin tỉnh Bắc Giang là tổ chức phi lợi nhuận, được thành lập nhằm mục đích vận động các nguồn lực xã hội trong tỉnh, trong nước và ngoài nước để chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam/Dioxin của tỉnh giảm bớt khó khăn, cải thiện đời sống hoà nhập với cộng đồng.

**Điều 3. Địa vị pháp lý và phạm vi hoạt động**

1. Quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh Bắc Giang, có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản (kể cả tài khoản ngoại tệ) tại ngân hàng, kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trụ sở Quỹ: Đặt tại trụ sở Hội nạn nhân CĐDC/Dioxin tỉnh Bắc Giang số nhà 48, đường Ngô Gia Tự, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**Chương II**  
**NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA QUỸ**

**Điều 4. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, theo nguyên tắc tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải các chi phí và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

2. Quỹ hoạt động dưới sự quản lý Nhà nước của UBND tỉnh Bắc Giang và sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

3. Quỹ hoạt động theo Điều lệ Quỹ đã được cơ quan quản lý nhà nước công nhận và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Quỹ hoạt động dưới sự chỉ đạo, quản lý của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu sự kiểm tra của Ban kiểm soát Quỹ.

5. Quỹ thực hiện công tác kế toán, kiểm toán thống kê của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước; phải công khai tình hình huy động, quản lý, sử dụng Quỹ theo đúng quy định nhà nước hiện hành; mở sổ sách ghi chép đầy đủ danh sách các tổ chức, cá nhân đã đóng góp tài trợ và danh sách những nạn nhân được giúp đỡ.

### **Điều 5. Nhiệm vụ của Quỹ**

1. Xây dựng các dự án, chương trình hoạt động ngắn hạn, dài hạn về vận động tài trợ trong tỉnh, trong nước và nước ngoài được duy trì, phát triển nguồn tài chính cho hoạt động chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân.

2. Vận động các tổ chức, cá nhân trong tỉnh, trong nước, ngoài nước và các Chính phủ, các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong tỉnh, trong nước và nước ngoài theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

3. Lưu trữ các báo cáo, hồ sơ, chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; Nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Hàng năm Quỹ phải nộp báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính cho cơ quan cho phép thành lập công nhận Điều lệ Quỹ, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp và thực hiện công khai các khoản thu, chi Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

5. Kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng tiền, vật chất chi dùng cho việc giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam/dioxin và hoạt động của Quỹ theo đúng mục đích và nguyên tắc tài chính.

6. Bảo tồn và tăng trưởng tài chính của Quỹ.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Quyền hạn của Quỹ**

1. Tiếp nhận, quản lý và lập kế hoạch sử dụng mọi nguồn thu trong tỉnh, trong nước và nước ngoài để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân theo chủ trương, kế hoạch của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Đề xuất đối tượng, hình thức, phương thức và mức hỗ trợ, giúp đỡ.

3. Được trích tỷ lệ phần trăm theo quy định để thực hiện đối ứng các dự án và chương trình phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Toàn bộ số tiền và tài sản của Quỹ được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, kịp thời, công khai, minh bạch.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

#### **Điều 7. Tổ chức của Quỹ, gồm:**

1. Hội đồng quản lý Quỹ;
2. Giám đốc Quỹ;
3. Ban kiểm soát Quỹ;
4. Các bộ phận chuyên môn.

#### **Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ có tối thiểu 3 (ba) thành viên do sáng lập viên đề cử. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ không quá 5 (năm) năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Hội đồng định kỳ 6 tháng họp một lần, khi cần có thể họp đột xuất theo giấy mời của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ (gọi tắt là Hội đồng) làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thành phần gồm đại diện lãnh đạo: Hội nạn nhân CDDC/Dioxin tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh.

3. Các thành viên Hội đồng do Hội nạn nhân CDDC/Dioxin tỉnh hiệp thương với thủ trưởng các Sở, ngành. Sau khi thống nhất thì ra quyết định cử người tham gia hoặc thay thành viên của cơ quan mình trong Hội đồng.

4. Người nước ngoài có nhiều đóng góp cho hoạt động Quỹ được Hội đồng tôn vinh làm thành viên danh dự.

5. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số quá bán. Các cuộc họp của Hội đồng là họp lệ khi có hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng dự họp. Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt mà có ý kiến bằng văn bản thì được coi như có mặt tại cuộc họp và đã tham gia biểu quyết. Trường hợp số phiếu biểu quyết trong Hội đồng bằng nhau thì quyết nghị theo bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng.

6. Thành viên Hội đồng có quyền xin từ nhiệm vì lý do cá nhân hoặc có thể bị Hội đồng bãi nhiệm trong trường hợp có hành vi vi phạm Điều lệ Quỹ hoặc vi phạm pháp luật.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Thông qua phương hướng hoạt động hàng năm và các dự án, chương trình hoạt động ngắn hạn, dài hạn.

2. Ban hành các quy định về vận động, quản lý, sử dụng nguồn thu Quỹ theo quy định; quyết định chủ trương phương hướng, nhiệm vụ, đối tượng, hình thức, mức trợ cấp và phê duyệt định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ, kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán của Quỹ.

3. Quyết định cơ cấu, nhân sự; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Quỹ.

4. Đề nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền việc sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập, công nhận Điều lệ Quỹ và cho rút tên khỏi danh sách các thành viên trong Hội đồng và Ban Giám đốc Quỹ.

5. Trong trường hợp đặc biệt, để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ, các thành viên của Hội đồng có quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng triệu tập họp toàn thể Hội đồng để giải quyết.

### **Điều 10. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ (gọi tắt là Chủ tịch) do các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu quá nửa số thành viên; nhiệm kỳ Chủ tịch Quỹ cùng nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ. Chủ tịch chủ trì các cuộc họp của Hội đồng, chịu trách nhiệm triển khai, giám sát đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng; bổ nhiệm, bãi nhiệm nhân sự chủ chốt của Quỹ khi có nghị quyết của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ (gọi tắt là Phó Chủ tịch) đảm nhiệm công việc theo sự phân công của Chủ tịch và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch. Trong trường hợp cần thiết, Phó Chủ tịch được Chủ tịch uỷ quyền bằng văn bản thay mặt Chủ tịch giải quyết công việc.

3. Trong trường hợp người nước ngoài có nhiều đóng góp cho hoạt động Quỹ, được các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ nhất trí với số phiếu quá bán, được tôn vinh làm Chủ tịch danh dự của Quỹ.

### **Điều 11. Ban Điều hành Quỹ**

1. Ban điều hành Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, cá nhân phân công phụ trách, chịu trách nhiệm trước tập thể và báo cáo tình hình, kết quả hoạt động công tác tài chính với hội đồng.

2. Ban Điều hành Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và do Chủ tịch Hội đồng bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Điều hành Quỹ không quá 5 năm.

3. Ban Điều hành Quỹ gồm có: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán Quỹ và Thủ quỹ, cụ thể như sau:

#### **a. Giám đốc Quỹ**

- Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; nhiệm kỳ Giám đốc Quỹ không quá 5 (năm) năm. Giám đốc Quỹ là người đại diện trước pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ.

- Chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng quyết định của Hội đồng, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.

- Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ về hoạt động của Quỹ với Hội đồng và cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Quỹ.

- Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

- Phối hợp với các Ban của Hội nạn nhân CDDC/Dioxin tỉnh để thực hiện nhiệm vụ của Quỹ.

- Đề nghị Chủ tịch bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ và Trưởng các bộ phận chuyên môn.

- Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công bố công khai các nội dung: Danh sách và mức đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ, báo cáo tài chính hàng quý và quyết toán năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi.

### **b. Phó Giám đốc Quỹ**

Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc thực hiện những nhiệm vụ được phân công, thay thế điều hành Quỹ khi Giám đốc vắng mặt.

### **c. Kế toán Quỹ**

Kế toán do Chủ tịch bổ nhiệm căn cứ vào tiêu chuẩn của Bộ Tài chính về chuyên môn, nghiệp vụ, theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

### **d. Thủ Quỹ**

Thủ Quỹ do Chủ tịch bổ nhiệm căn cứ vào tiêu chuẩn của Bộ Tài chính về chuyên môn, nghiệp vụ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

## **Điều 12. Ban Kiểm soát Quỹ**

1. Ban Kiểm soát Quỹ có từ ba đến năm (3-5) thành viên làm việc kiêm nhiệm, do Chủ tịch quyết định thành lập và bổ nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có nhiệm vụ: Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật; báo cáo, kiến nghị với Hội đồng về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

## **Chương IV**

### **NGUYÊN TẮC VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP TIẾP NHẬN TÀI TRỢ VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIÚP ĐỠ**

#### **Điều 13. Vận động quyên góp, vận động tài trợ**

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ ở trong tỉnh, trong nước và nước ngoài nhằm mục tiêu hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các cuộc vận động quyên góp, vận động tài trợ ở nước ngoài trong phạm vi toàn tỉnh, Quỹ phải có đề án được Chủ tịch hội đồng phê duyệt và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ đồng ý bằng văn bản.

#### **Điều 14. Đối tượng được giúp đỡ**

1. Những người bị nhiễm chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là đối tượng được chăm sóc, giúp đỡ cả về tinh thần và vật chất.

2. Con cháu của nạn nhân sinh ra bị khuyết tật, dị dạng hoặc bị các bệnh khác do chất độc hoá học gây ra.

3. Ưu tiên được chăm sóc giúp đỡ trước là gia đình nạn nhân đặc biệt khó khăn, nạn nhân ở vùng sâu, vùng xa.

#### **Điều 15. Hình thức giúp đỡ**

1. Tặng tiền, quà, thuốc chữa bệnh, phương tiện phục hồi chức năng, phục vụ sinh hoạt.

2. Trợ giúp làm nhà, sửa chữa nhà ở.

3. Trợ cấp chữa bệnh, trợ cấp khi ốm đau, nằm viện dài ngày.

4. Nuôi dưỡng tại các cơ sở chăm sóc y tế theo chế độ bán trú hoặc lưu trú có thời gian, hoặc thường xuyên.

5. Cấp học bổng học văn hoá, học nghề.

6. Tặng hoặc cho vay tiền không tính lãi để làm vốn sản xuất, kinh doanh, mở lớp dạy học, dạy nghề và tư vấn việc làm.

7. Trợ cấp lúc khó khăn đột xuất và các hình thức giúp đỡ khác tùy theo hoàn cảnh cụ thể của nạn nhân và khả năng tài chính của Quỹ.

### **Chương V TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA QUỸ**

#### **Điều 16. Nguồn thu của Quỹ**

1. Đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong tỉnh, trong nước và nước ngoài.

2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc từ các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao (nếu có).

4. Lãi suất tiết kiệm gửi ngân hàng hoặc các hoạt động đầu tư, tài chính khác theo quy định của pháp luật;

5. Thu từ các khoản thu hợp pháp khác.

#### **Điều 17. Sử dụng Quỹ**

1. Giúp đỡ cho các đối tượng được nêu tại Điều 14 của Điều lệ Quỹ.

2. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ theo quy định và hướng dẫn của pháp luật về tài chính hiện hành.

3. Tài trợ theo sự uỷ nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.

4. Được sử dụng tiền nhân rồi của Quỹ để mua trái phiếu, tín phiếu hoặc gửi tiết kiệm theo các nguyên tắc, chế độ tài chính hiện hành của nhà nước và quy định của Hội nạn nhân CDDC/Dioxin tỉnh Bắc Giang.

5. Toàn bộ tài sản huy động vào Quỹ phải sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả, cụ thể:

- Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp phải thực hiện đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản;

- Đối với các khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ;

- Đối với nguồn huy động không thuộc khoản a, b Điều này thì phải đảm bảo giải ngân tối thiểu 70% (bảy mươi phần trăm) nguồn vốn huy động được trong năm tài chính.

- Quỹ được thành lập từ các nguồn tài sản hiến tặng hoặc theo hợp đồng, di chúc mà không tổ chức quyên góp và nhận tài trợ thì hàng năm phải dành tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số tài sản để tài trợ cho các chương trình, dự án phù hợp với mục đích hoạt động của Quỹ.

#### **Điều 18. Kế toán, thống kê, kiểm tra, kiểm toán**

1. Quỹ thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê theo đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.

2. Mở sổ theo dõi và thống kê đầy đủ danh sách các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ, phản ánh đầy đủ tất cả các hoạt động có thu của Quỹ.

3. Mở sổ theo dõi và thống kê đầy đủ danh sách các trung tâm điều dưỡng, nuôi dưỡng nạn nhân và nạn nhân được Quỹ giúp đỡ.

4. Các kế hoạch tài chính phải được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt trước khi thực hiện.

5. Báo cáo quyết toán phải được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

6. Kiểm toán tình hình thu chi tài chính của Quỹ được thực hiện theo Luật kiểm toán hiện hành của nhà nước.

7. Lưu trữ sổ sách, chứng từ kế toán, tài chính thực hiện theo quy định chung của nhà nước.

### **Chương VI**

## **HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH VÀ GIẢI THỂ QUỸ**

#### **Điều 19. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách**

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ được thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự, Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện và các quy định của pháp luật có liên quan.



2. Khi hợp nhất, sáp nhập, chia tách Quỹ thì toàn bộ số tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ và kịp thời trước khi tiến hành các thủ tục trên theo quy định của pháp luật. Tuyệt đối không được phân chia tài sản Quỹ.

### **Điều 20. Giải thể Quỹ**

Trong trường hợp Quỹ bị giải thể, tuyệt đối không được phân chia tài sản Quỹ. Toàn bộ số tiền và tài sản của Quỹ trước hết phải được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ (nếu có). Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể. Số tiền còn lại của Quỹ được nộp vào ngân sách nhà nước.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ KHIẾU NẠI TỔ CÁO**

### **Điều 21. Khen thưởng**

Cá nhân, tổ chức có nhiều công lao trong vận động quyên góp hoặc trực tiếp đóng góp, tài trợ Quỹ được Quỹ tôn vinh và khen thưởng hoặc được đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

### **Điều 22. Kỷ luật**

Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm các quy định của Điều lệ này sẽ bị xử lý kỷ luật tùy theo tính chất và mức độ vi phạm; trường hợp gây thất thoát tài sản, tài chính Quỹ thì phải bồi thường hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

### **Điều 23. Khiếu nại, tố cáo**

Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm Điều lệ Quỹ, tố cáo những hành vi tham ô tài chính, tài sản Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, với Ban Kiểm soát Quỹ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Điều lệ Quỹ có thể được sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ và có hiệu lực khi được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang công nhận.

### **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ này gồm 8 Chương, 25 Điều, có hiệu lực thi hành khi được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ra quyết định công nhận.